

Số: 3538/HD-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 10 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Ngày 07/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (sau đây gọi là Nghị định số 86/2023/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2024 và thay thế Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Thực hiện Công văn số 169/VHCS-NSVH ngày 12/3/2024 của Cục Văn hoá cơ sở về việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Công văn số 169/VHCS-NSVH ngày 12/3/2024 của Cục Văn hoá cơ sở về việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

- Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*(Lưu ý: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới ban hành)*

## **II. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Thời gian xét tặng**

Việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện hằng năm và hoàn thành việc bình xét trước ngày 25 tháng 11 *(Lưu ý: Điều 7 Luật Thi đua, khen thưởng không quy định việc đăng ký thi đua là một trong những căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua. Vì vậy, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP đã bỏ quy định về đăng ký thi đua các danh hiệu hàng năm đối với hộ gia đình, thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn).*

### **2. Thẩm quyền xét tặng**

Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 79, khoản 2 và khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng quyết định tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

### **3. Nội dung khác**

- Danh hiệu thi đua “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được xét tặng hàng năm.

- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định về tỷ lệ tặng Giấy khen “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” không quá 15% trên tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục, khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục được quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

- Mẫu bằng, khung bằng của các danh hiệu được thực hiện theo quy định tại các Điều 105, Điều 106, Điều 111 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## **III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU**

### **1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu**

Chi tiết tiêu chuẩn, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

## **2. Các trường hợp không được xét tặng danh hiệu**

### **2.1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Có thành viên trong gia đình vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng.
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: vi phạm quy định về trật tự công cộng<sup>1</sup>; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

### **2.2. Đối với danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”**

Trong thôn, bản, tổ dân phố để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
- Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

### **2.3. Đối với danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

Xã, phường, thị trấn xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiềm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng.
- Để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp.
- Để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

## **3. Thang điểm, cách chấm điểm**

**3.1.** Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” là 100 điểm.

**3.2.** Tổng số điểm của mỗi tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu văn hóa phải đạt từ 50% tổng số điểm tối đa.

**3.3.** Điểm để xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” được thực hiện như sau:

---

<sup>1</sup> Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hộ gia đình thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*): Đạt từ 60 điểm trở lên.

- Hộ gia đình còn lại thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 85 điểm trở lên.

**3.4. Điểm để xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”** được thực hiện như sau:

- Thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025*): Đạt từ 60 điểm trở lên.

- Thôn, tổ dân phố còn lại thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 80 điểm trở lên.

**3.5. Điểm để xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”** được thực hiện như sau:

- Xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*): Đạt từ 60 điểm trở lên.

- Xã, phường, thị trấn còn lại thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 80 điểm trở lên.

## **IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU**

### **1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hoá”**

#### **1.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

- Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 01).

- Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02).

- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03).

#### **1.2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

Bước 2: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bản tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại điểm 1.1, khoản 1, mục IV Hướng dẫn này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10).

## **2. Đối với danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”**

### **2.1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”**

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04)
- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05).
- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 06).

### **2.2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”**

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại điểm 2.1, khoản 2, mục IV Hướng dẫn này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

## **3. Đối với danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

### **3.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 07).
- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 08).
- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Mẫu số 09).

### **3.2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; công khai trên

trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ theo quy định tại điểm 3.1, khoản 3, mục IV Hướng dẫn này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12) và bằng chứng nhận “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Mức khen thưởng và bằng chứng nhận cho các danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng các danh hiệu thi đua quy định tại Hướng dẫn này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật Thi đua, khen thưởng.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình

- Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn này; thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng nâng cao chất lượng xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

- Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**2. Thanh tra Sở:** Chủ trì, phối hợp với Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

### 3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Hướng dẫn này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

- Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác triển khai thực hiện xét tặng và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn. Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ VH&TTDL (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH&TT các huyện, thành phố;
- Đ/c Nguyễn Văn Ngọc, GD Sở (Báo cáo);
- Lưu: VT, XDNSVHGD(D.03b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Thu Hương**

**Phụ lục I**  
**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG**  
**DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA**  
*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SVHTTDL ngày /10/2024*  
*của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Khung tiêu chuẩn</b>	<b>Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng</b>	<b>Điểm</b>
<b>I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)</b>	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	1.1. 100% các thành viên trong hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập; có ít nhất 01 người được tập huấn, tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.	3
		1.2. Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng lề đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	3
		1.3. Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.	3
		1.4. Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.	3
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Hộ gia đình thực hiện tốt các quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	6
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	3.1. Không vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy.	3
		3.2. Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy”; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC.	3



Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		3.3. Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động.	3
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	Không có hoạt động sử dụng âm thanh gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh nằm trong khung giờ trước 06 giờ và sau 22 giờ.	3
<b>II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương (40 điểm)</b>	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	1.1. Các thành viên trong hộ gia đình tham gia bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.	2
		1.2. Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.	1
		1.3. Trong hộ gia đình có thành viên tham gia các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương.	1
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	2.1. Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn, tổ dân phố phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài...	2
		2.2. Tham gia các Mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” tại địa phương.	2
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	3.1. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú.	5

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		3.2. Các thành viên trong hộ gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	4
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	3
4.2. Thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nhà và nơi cư trú.		3	
4.3. Các thành viên trong hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.		3	
4.4. Tích cực tham gia các phong trào thi đua: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; sản xuất, kinh doanh giỏi; “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo” ...		3	
4.5. Hộ gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.		3	
4.6. Nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ; khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp; cải tạo vườn tạp, không bỏ hoang đất sản xuất.		3	
5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng		100% thành viên trong hộ gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	3
6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường		100% trẻ em trong hộ gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng (30 điểm)</b>	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	1.1. Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	3
		1.2. Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	3
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	2.1. Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.	3
		2.2. Tham gia các phong trào thi đua, chấp hành tốt các quy định về chính sách dân số nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	3
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Chấp hành tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức.	3
		3.2. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	3
		3.3. Các thành viên trong hộ gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.	3
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	4.1. Không vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường.	3
		4.2. Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; Có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	3
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh...	3

**Phụ lục II**  
**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG**  
**DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA**  
*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SVHTTDL ngày /10/2024*  
*của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Khung tiêu chuẩn</b>	<b>Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng</b>	<b>Điểm</b>
<b>Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (15 điểm)</b>	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	1.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với đô thị, đồng bằng), 80% trở lên (đối với miền núi).	1
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.	1
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	2.1. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của huyện.	1
		2.2. Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau.	1
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	3.1. Có các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia.	2
		3.2. Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống;	2
		3.3. Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	2
		4.2. Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		4.3. 100% đường thôn, tổ và đường liên thôn, tổ ít nhất được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (ít nhất có từ 70% được cứng hóa); có từ 70% đường trục chính đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	1
<b>II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (25 điểm)</b>	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn/tổ được cải tạo, sửa chữa, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư (căn cứ pháp lý Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011.	2
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học, khuyến tài”.	2
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	3.1. Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn/tổ dân phố.	2
		3.2. Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao.	2
		3.3. Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...	2
		3.4. Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng	2
3.5. Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.	2		

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	4.1. Có 100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	2
		4.2. Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu.	1
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	5.1. 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải.	2
		5.2. Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	1
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	1
		6.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	1
		6.3. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	1
		6.4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.	1
		6.5. Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	1
<b>III. Môi trường an toàn thân thiện, cảnh</b>	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	1.1. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>quan sạch đẹp (20 điểm)</b>		1.2. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	1
		1.3. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ( $\geq 30$ người mắc) trên địa bàn quản lý.	1
		1.4. Có hệ thống cấp, thoát nước; có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, cần tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh).	1
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	2.1. Việc mai táng, hỏa táng được tổ chức phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc, hoàn cảnh gia đình người qua đời và đúng quy định của pháp luật.	2
		2.2. Có hoạt động tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các hình thức mai táng văn minh, tiến bộ.	1
		2.3. Thôn, tổ dân phố có trách nhiệm hướng dẫn Nhân dân trên địa bàn tổ chức chôn cất phù hợp với quỹ đất quy hoạch của địa phương.	2
3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ		3.1. 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	3
		3.2. Bố trí được địa điểm và lắp đặt một số trang thiết bị vui chơi giải trí phù hợp với trẻ em và người cao tuổi.	2
4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh		4.1. 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.	2
		4.2. 80% hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình.	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		4.3. 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	1
		4.4. Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.	1
<b>IV. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững trật tự an toàn xã hội ; tích cực tham gia các hoạt động phong trào của địa phương (30 điểm)</b>	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con nhân dân.	2
		1.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	2
		1.3. Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	2
		1.4. Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2
		1.5. Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. 100% hộ gia đình có ít nhất 1 người được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.	2
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.	2



Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3.1. 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.	2
		3.2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2
		3.3. Có hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.	2
		3.4. Không để xảy ra các hoạt động: Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân.	1
		3.5. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của thôn, tổ dân phố phạm tội nghiêm trọng trở lên.	1
		3.6. Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của thôn, tổ dân phố gây ra ở cộng đồng.	1
		3.7. Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật.	1
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	4.1. Có từ 90% hộ gia đình trở lên đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	2
		4.2. Có ít nhất 65% gia đình văn hóa được công nhận 03 năm liên tục trở lên.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	5.1. Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số.	2
		5.2. Không có tảo hôn; bạo lực gia đình; trên địa bàn thôn, tổ dân phố xây dựng được Mô hình Phòng, chống bạo lực gia đình.	2
<b>V. Có tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (10 điểm)</b>	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động	Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	2
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2.1. 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.	3
		2.2. Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.	3
3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, tại cơ sở.	2	

### Phụ lục III

## CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SVHTTDL ngày /10/2024  
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (20 điểm)</b>	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, không tăng so với năm trước; không có đối tượng tham gia đua xe, không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	2
		1.2. 100% các xóm, tổ dân phố triển khai mô hình camera an ninh.	1
		1.3. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.	1
		1.4. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	2
		1.5. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	1
		1.6. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	1
		1.7. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự và được công nhận là đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy.	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		1.8. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ( $\geq 30$ người mắc) trên địa bàn quản lý.	1
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...);	1
		2.2. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân	1
		2.3. Có từ 80% trở lên hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến khoa học và kỹ thuật trong phát triển kinh tế	1
		2.4. Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức phát triển kinh tế	1
		2.5. Có từ 20% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hàng hóa.	1
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn.	1
		3.2. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ.	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		3.3. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, nhất là đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản.	1
		3.4. Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”.	1
		3.5. Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, chính sách: Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT, nhà “Tình nghĩa Quân-Dân”, nhà đồng đội...	1
<b>II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm)</b>	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	1.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với xã).	2
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.	2
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác, góp phần đưa. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.	1
3.2. 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất.		1	
3.3. Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn.		1	
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	2
4.2. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.		2	
4.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$ .		1	
4.4. Có từ 90% trở lên trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.		2	
4.5. Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.		2	

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		4.6. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn, 60% trở lên đối với xã.	1
		4.7. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường, thị trấn; >40% đối với xã.	1
<b>III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (20 điểm)</b>	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm	Có từ 90% trở lên thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm, trong đó ít nhất có 60% thôn, tổ dân phố đạt 5 năm liên tục trở lên.	2
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. 100% Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, thị trấn, Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn/tổ dân phố có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	2
		2.2. Từ 90% trở lên thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.	2
		2.3. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tại các thiết chế đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Có 90% số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của Trung ương, địa phương và quy ước của thôn, tổ dân phố.	2
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	4.1. Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	2
4.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.		2	
4.3. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.		2	
4.4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.		2	
4.5. Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.		2	
<b>IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)</b>	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	1.1. Phát động phong trào trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	2
		1.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	2



Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		1.3. 100% hộ gia đình có ít nhất 01 người được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.	1
		1.4. Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng”.	1
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	2.1. Có nghĩa trang hoặc quy hoạch nghĩa trang đảm bảo theo quy định.	2
		2.2. Có các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân mai táng tại các nghĩa trang của địa phương và khuyến khích áp dụng các hình thức mai táng văn minh, tiến bộ.	2
		2.3. Việc quản lý đất nghĩa trang hoặc quy hoạch nghĩa trang phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	3.1. 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	2
		3.2. Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	2
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh	4.1. Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	hoạt tại các khu dân cư tập trung	4.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	2
<b>V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm)</b>	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương,	2
		1.2. Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội theo đúng quy định.	2
		1.3. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.	2
		1.4. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	1
		1.5. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC.	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2.1. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	2
2.2. Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định;		2	
2.3. Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.		2	
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	3.1. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	2
3.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.		1	
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	2
4.2. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.		1	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)  
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ**  
**Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .. (4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 20... của thôn, tổ dân phố...(3)....., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ....(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 20... cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(4)..... xem xét, quyết định.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)  
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...  
và kết quả lấy ý kiến người dân tại Thôn/tổ dân phố ....(3)**

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố .....(3)....., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ....(3)..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của Thôn/tổ dân phố ...(3)....., có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.
- (5) Số lượng ý kiến người dân

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)  
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

Mẫu số 03  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm .....

**BIÊN BẢN HỌP**  
Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu  
“Gia đình văn hóa” - Năm ...(2)...

Thời gian: ...giờ... phút, ngày .... tháng .... năm...

Địa điểm: .....(5).....

Thôn/tổ dân phố ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ... (2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng...), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4) ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2) cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Cuộc họp kết thúc vào hồi .... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu**  
**“Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ....(2)....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện/thành phố...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét thành tích của Thôn/tổ dân phố ....(3)...và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Xã/Phường/Thị trấn ...(4).....,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.. .(5)... tỉnh Thái Nguyên xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

**Nơi nhận:**

- UBND ...;
- Ban TDKT ...;
- Lưu: VT,...(....).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.
- (5) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)...  
THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

### BÁO CÁO THÀNH TÍCH

đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ....(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Thôn/tổ dân phố ...(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm .. (2)...., cụ thể như sau:

#### I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3).... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2) ...

#### II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3).... đạt được trong năm .. (2).... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

XÁC NHẬN CỦA UBND  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(4)....  
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG  
TỔ DÂN PHỐ ...(3)....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(1)...., ngày .... tháng .... năm ....

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3)...**  
 **bình xét danh hiệu “Thôn/tổ dân phố văn hóa”**  
**Năm ...(2)...**

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày .... tháng .... năm...

Địa điểm:.....(5).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ:.....;

2.....Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn; ..(3)phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường, thị trấn ....(3)....Có ...(6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ....(3).... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ....(4).... ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.
- (4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (6) Số lượng ý kiến người dân.

Số: /TTr-UBND

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu**  
**“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ....(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét thành tích của xã/phường/thị trấn ...(3)... và Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện/thành phố...(4)... thuộc tỉnh...(5)...

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ... (2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên xã/phường/thị trấn	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

**Nơi nhận:** TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...(4)...

- UBND ...;

**CHỦ TỊCH**

- Ban TĐKT ...;

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Lưu: VT,...(.).

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.
- (4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

.....(1)...., ngày .... tháng .... năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ..(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xã/Phường/Thị trấn ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ..(2)...., cụ thể như sau:

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường/thị trấn ..(3).... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ..(2) ...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích xã/phường/thị trấn ...(3).... đạt được trong năm ..(2).... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

**Nơi nhận:**

- UBND ....;
- HĐ TĐKT ....;
- Lưu: VT,....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ....(4).....**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.
- (4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua huyện/thành phố**  
 **bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ... (2)...**

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày .... tháng .... năm.....

Địa điểm:.....(5).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện/thành phố...(3).....tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ:.....;

2.....Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện/thành phố .. ..(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của huyện/thành phố...(3)....Có ...(6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố .... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ... (4)... ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ..(2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Xã, phường, thị trấn	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồi .... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm...

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.
- (3) Tên huyện/thành phố trực thuộc tỉnh.
- (4) Tên tỉnh trực thuộc trung ương.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (6) Số lượng ý kiến người dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(4)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UBND

.....(1)...., ngày .... tháng .... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....(4).....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2) cho các gia đình có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)...., Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...(4)...., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- .....
- Lưu: VT, .....

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/THÀNH PHỐ...(4)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UBND

.....(1)...., ngày .... tháng .... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ.....(4).....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...(3)*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ..(2) cho các thôn, tổ dân phố trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..(3)...., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(4)...., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn, tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- .....
- Lưu: VT, .....

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.
- (4) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm...(2)...**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ....(4).....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Quyết định số ...../2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(3)...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm...(2) cho các xã, phường, thị trấn trong danh sách kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố...(3)..., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- .....

- Lưu: VT,.....

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

(3) Tên huyện/thành phố thuộc tỉnh.